| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN TÂN UYÊN**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày: 29/10/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Bình.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Thanh Tùng.

2. Ông: Nguyễn Văn Quang.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Tẩn Văn T,** tên gọi khác: Không- sinh năm 1991 tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản T, thị trấn Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Tẩn Văn A, sinh năm 1961 và con bà Lò Thị K, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ: Lý Thị N- sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2019 đến ngày 06/8/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

**2. Tẩn Văn S,** tên gọi khác: **Tặng Văn S**- sinh năm 1983 tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã Tà Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu *(hiện đã chuyển khẩu tại UBND xã T từ năm 2016 đến nay chưa nhập khẩu vào đâu)*; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Tặng Văn C, đã chết và con bà Vàng Thị

N, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ: Phàn Thị L- sinh năm 1975 (đã ly hôn năm 2016) và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2019, tạm giam từ ngày 06/8/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên đến nay. Có mặt.

**Bị hại:**

1. Tẩn Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

2. Phàn Thị C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản T, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

3. Hoàng Văn C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản N, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.**

1. Nguyễn Đăng S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

2. Trần Đức T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Bản T, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/7/2019, Tẩn Văn T, sinh năm 1991, trú tại bản T, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu chuẩn bị 01 đèn pin loại đội đầu, 02 đoạn dây bằng cao su màu đen *(loại dây chằng),* 01 điện thoại di động rồi điều khiển chiếc xe mô tô kiểu dáng Win, màu sơn xanh đen, không gắn biển kiểm soát do mượn của Cứ A C sinh năm 1989, trú tại bản N, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu từ trước rồi đi từ nhà xuống bản M, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu rủ Tẩn Văn S, sinh năm 1983, trước đây trú tại bản L, xã Tà Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu *(hiện nay không có nơi cư trú xác định)* đi bắt trộm dê mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, S đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở S đi từ bản M ra đường Quốc lộ 32 đến đỉnh đèo Khau Giềng thuộc địa phận bản Khau Giềng, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, T điều khiển xe rẽ vào đường Tỉnh lộ 107 để cùng nhau đi tìm dê bắt trộm mang đi bán. Đi được khoảng 01km thì dừng xe lại và lấy 01 chiếc lồng làm bằng kim loại màu đen loại dùng để nhốt dê, bên trong đựng 01 chiếc áo mưa màu tím than nhãn hiệu Thủy Sơn và 01 chiếc giá hàng làm bằng gỗ do T đã cất giấu ở rãnh thoát nước từ trước và để giá hàng, lồng kim loại lên xe rồi dùng 02 đoạn dây cao su buộc cố định rồi T điều khiển xe chở S ngồi sau đi vào Tỉnh lộ 107 đến Km 06 thuộc địa phận bản Nà Sẳng, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì gặp một

người đàn ông tên B khoảng 30 tuổi *(không rõ nhân thân lai lịch, T, S quen biết từ trước và được B nói nhà ở bản C, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên)* đang điều khiển chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu sơn đỏ, trắng *(T và S không nhớ biển kiểm soát),* khi gặp B, T rủ B đi bắt trộm dê mang đi bán, B đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe đi một mình chở theo lồng đựng dê còn B chở S đi theo thì gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi đang đứng ở đường nên cả ba cùng nhau quay lại và đến một lán nương bỏ hoang ở đỉnh Khau Giềng ngủ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/7/2019, T đi một mình chở lồng đi trước, B chở S đi sau tiếp tục vào đường Tỉnh lộ 107 đến Km 09 thuộc địa phận bản N, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì vào lán nương của gia đình anh Hoàng Văn C, sinh năm 1997, trú tại bản N, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, lúc này thấy lán không có người trông coi. Vào trong lán T, S, B nhìn thấy một đàn dê khoảng 07 đến 08 con đang đứng ngoài chuồng nên T, S và B đuổi và bắt được 03 con dê của gia đình anh Hoàng Văn C cho vào lồng buộc lại và khiêng lên xe của T rồi dùng áo mưa đậy lại để T chở đi tìm nơi tiêu thụ, còn B chở S đi về nhà. Khi T chở dê vừa trộm cắp được đến khu vực đỉnh đèo Khau Giềng, xã Hố Mít thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên phát hiện yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính nhưng T không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy đến bản Bút Dưới, xã Trung Đồng thì bị Công an huyện Tân Uyên bắt quả tang thu giữ tang vật gồm: 03 con dê *(trong đó 01 con dê cái, màu lông vàng, trọng lượng 26kg; 01 con dê đực, màu lông vàng có trọng lượng 18kg; 01 con dê cái, màu lông trắng có trọng lượng 16kg);* 01 đèn pin loại đội đầu, vỏ nhựa màu tím, có dây đeo màu nâu; 02 đoạn dây cao su màu đen *(loại dây chằng)*; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen; 01 xe mô tô kiểu dáng Win, màu sơn xanh đen, không gắn biển kiểm soát; 01 chiếc lồng làm bằng kim loại màu đen loại dùng để nhốt dê, bên trong đựng 01 chiếc áo mưa màu tím than nhãn hiệu Thủy Sơn và 01 chiếc giá hàng làm bằng gỗ. Căn cứ lời khai của Tẩn Văn T, ngày 28/7/2019 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân Uyên tiến hành bắt khẩn cấp đối với Tẩn Văn S và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ nhựa, màu đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 con dê cái, màu lông vàng trọng lượng 26kg có trị giá là 3.120.000 đồng, 01 con dê đực, màu lông trắng đen trọng lượng 16kg có trị giá là 1.920.000 đồng; 01 con dê đực, màu lông vàng trọng lượng 18kg có trị giá là 2.160.000 đồng tổng trị giá tài sản là 7.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Tẩn Văn T, Tẩn Văn S còn khai nhận: Cuối tháng 6 và giữa tháng 7 năm 2019, Tẩn Văn T và Tẩn Văn S còn 02 lần trộm cắp dê trên đường Tỉnh lộ 107 mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân. Cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Khoảng cuối tháng 6 năm 2019 *(T và S không nhớ ngày cụ thể*), Tẩn Văn T chuẩn bị 02 đoạn dây cao su màu đen *(loại dây chằng)*; 01 chiếc lồng làm bằng kim loại màu đen, 01 chiếc áo mưa màu tím than nhãn hiệu Thủy Sơn rồi chằng lên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Favour, màu sơn xanh đen, không có biển kiểm soát của T. Sau đó, Tẩn Văn T điều khiển xe đi từ nhà đến bản M, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên rủ Tẩn Văn S đi bắt trộm dê trên đường Tỉnh lộ 107 mang đi bán lấy tiền chia nhau, S đồng ý. Sau đó, T chở S đi vào Tỉnh lộ 107 dùng đèn pin đội đầu soi thì phát hiện có một đàn dê khoảng 07 đến 08 con dê đang ở tả luy dương, cách lán của gia đình T khoảng 100m *(T có lán nương ở Km 36 đường Tỉnh lộ 107)* nên T dừng xe rồi cùng nhau đuổi bắt được 03 con dê (*trong đó 01 con dê đực; 01 con dê cái đều có màu lông đỏ, đen và 01 con dê cái màu lông đỏ, đen*) của gia đình chị Phàn Thị C, sinh năm 1985, trú tại bản T, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Bắt được dê, T và S cho dê vào lồng buộc lại mang giấu vào bụi cây ven đường rồi T điều khiển xe chở S quay lại lán của T để ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày hôm sau, T chở S quay lại chỗ giấu 03 con dê đã trộm từ trước, khiêng lên xe chở đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đỉnh đèo Khau Giềng thì T dừng xe để S xuống và tiếp tục chở dê đi xuống huyện Than Uyên bán ba con dê trên cho Nguyễn Đăng S với giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T quay lại gặp S tại bản T, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên chia cho S số tiền là 300.000 đồng. Sau khi mua được dê, Nguyễn Đăng S đã bán con dê có trọng lượng 30kg còn 02 con dê có trọng lượng khoảng 06kg bị chết. Đối với số tiền mà T và S do bán dê trộm cắp mà có đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2019 của Hội đồng định gia tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 con con dê cái, màu lông đỏ, đen có trọng lượng 30kg có trị giá là 3.600.000 đồng; 01 con dê đực, màu lông đỏ, đen có trọng lượng 06kg có trị giá là 720.000 đồng, 01 con dê cái, màu lông đỏ, đen có trọng lượng 06kg có trị giá là 720.000 đồng. Tổng trị giá là 5.040.000 đồng..

**Lần thứ hai:** Khoảng giữa tháng 7/2019 *(T, S không nhớ ngày cụ thể)* Tẩn Văn T tiếp tục rủ Tẩn Văn S đi bắt trộm dê trên đường Tỉnh lộ 107 mang đi bán lấy tiền chia nhau, San đồng ý. Sau đó, T chở S đi đến Km 35 Tỉnh lộ 107 *(cách lán nương của gia đình T khoảng 01km)* thì dừng xe lại và tháo chiếc lồng giấu vào bụi cây cạnh đường. Sau khi cất giấu lồng xong thì T và S cùng nhau vào lán của gia đình T ngủ. Sáng ngày hôm sau, S đang nấu cơm ở lán còn T lấy xe đi ra chỗ cất giấu lồng buộc lên xe và đi khoảng 50m thì nhìn thấy một đàn dê *(không nhớ có bao nhiêu con dê)* trên bãi đất trống cạnh tả luy âm. Thấy đàn dê, T dừng xe lại, tháo lồng để xuống đất rồi đuổi bắt được 01 con dê cái màu lông vàng, đen có trọng lượng khoảng 30kg của gia đình chị Tẩn Thị L sinh năm 1971, trú tại khu A, thị trấn Tân Uyên, huyện

Tân Uyên, tỉnh Lai Châu và cho vào lồng giấu tại bụi cây ven đường rồi quay về lán và ăn cơm cùng S. Ăn cơm xong, T đi xe chở S đến chỗ giấu con dê và nói cho S biết là đã bắt trộm được dê, rồi Trản, San cùng khiêng lên xe để mang đi tiêu thụ. Trản điều khiển xe đến đỉnh Khau Giềng thì dừng xe để S xuống và tiếp tục điều khiển xe chở dê xuống huyện Than Uyên bán cho Nguyễn Đăng S với giá 1.000.000 đồng. Sau khi bán dê xong, T về nhà, ngày hôm sau T và S gặp nhau tại bản M, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên và chia cho S số tiền là 200.000 đồng. Số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có, T, S đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua được dê, Nguyễn Đăng S đã bán cho người khác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2019 của Hội đồng định gia tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 con con dê cái, màu vàng, đen trọng lượng 30kg có trị giá là 3.600.000 đồng.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra, Tẩn Văn T, Tẩn Văn S còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 7/2019 đã nhiều lần cùng với Cứ A C trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, những lần trộm cắp này, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân Uyên đã thông báo truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được ai là bị hại để xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

**Lần thứ 1:** Cuối tháng 6 năm 2019 *(không nhớ ngày cụ thể)*, Tẩn Văn T, Tẩn Văn S bắt trộm 01 con dê cái màu lông vàng xám trọng lượng khoảng 20kg tại Km 03 đường Tỉnh lộ 107 thuộc địa phận bản N, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên rồi mang bán cho Nguyễn Đăng S được 700.000 đồng chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

**Lần thứ 2:** Cuối tháng 6 năm 2019 *(không nhớ ngày cụ thể)* Tẩn Văn T, Tẩn Văn S và Cứ A C, sinh năm 1989, trú tại bản N, xã Phúc Than, huyện Than Uyên trộm cắp 01 đầu nổ của máy bừa màu sơn vàng đang bị han rỉ tại Km 01 đường Tỉnh lộ 107 thuộc địa phận bản N, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên mang bán sắt vụn được 300.000 rồi đồng chia nhau tiêu sài hết.

**Lần thứ 3:** Khoảng đầu tháng 7 năm 2019 *(không nhớ ngày cụ thể)*, tại bản N, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, Tẩn Văn T, Tẩn Văn S và Cứ A C cùng nhau bắt trộm 01 con chó cái màu lông xám, trọng lượng khoảng 10kg mang bán cho 01 quán mổ thịt chó tại đầu cầu đội 11, xã Phúc Than, huyện Than Uyên được số tiền là 450.000 đồng rồi chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

**Lần thứ 4:** Khoảng đầu tháng 7 năm 2019 *(không nhớ ngày cụ thể)*, tại bản bản M, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, Tẩn Văn S đã trộm cắp 02 con gà *(trong đó 01 con gà trống và 01 con gà mái)*, rồi mang đi bán tại chợ Than Uyên, huyện Than Uyên cho 01 người phụ nữ không rõ lai lịch được 200.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết.

**Lần thứ 5:** Đầu tháng 7 năm 2019 *(không nhớ ngày cụ thể)*, tại Km số 15-16 thuộc đường tỉnh lộ 107 *(không nhớ chính xác vị trí)* thuộc địa phận bản N, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, Tẩn Văn T, Tẩn Văn S trộm cắp 02 con dê (*trong đó một con dê con màu xám trọng lượng khoảng 10kg và 01 con dê cái màu lông trắng, xám trọng lượng khoảng 20kg*) rồi mang đi bán cho Nguyễn Đăng S được 1.000.000 đồng chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

**Lần thứ 6:** Giữa tháng 7 năm 2019 *(không nhớ ngày cụ thể),* tại đường Tỉnh lộ 107 *(không nhớ chính xác vị trí)* thuộc địa phận bản N, xã Pắc Ta Tẩn Văn T và Tẩn Văn S đã trộm cắp 01 con dê cái trọng lượng khoảng 20kg màu lông đen, trắng mang đi bán cho Nguyễn Đăng S được 800.000 đồng chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Tình tiết tăng nặng các bị cáo Tẩn Văn T, Tẩn Văn S phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 45/CT- VKS- TU ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Tẩn Văn T, Tẩn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Tẩn Văn T và Tẩn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tẩn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Tẩn Văn S từ 24 đến 30 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 lưới kim loại màu đen dài 74cm, rộng 51cm, cao 42cm; 01 đèn pin đội đầu vỏ nhựa màu tím, dây đeo màu nâu đã qua sử dụng; 01 đèo hàng tự chế bằng gỗ dạng hình thang màu xám nhạt, dài 95cm, nơi rộng nhất 37cm, nơi hẹp nhất 21cm đã qua sử dụng; 01 đoạn dây thừng dài 550cm, đường kính dây 0,5cm đã qua sử dụng; 02 đoạn dây cao su màu đen trong đó 01 đoạn dài 388cm, rộng 1,5cm, 01 đoạn dài 272cm, rộng 1,5cm đã qua sử dụng; 01 chiếc áo mưa loại dài tay màu tím than, phía trước ngực bên trái gắn mác hình tam giác màu trắng có chữ Thủy Sơn màu đỏ, Zize XL bên phải ống tay áo bị rách, áo đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Favour, màu sơn xanh đen, không có biển kiểm soát, số khung: RRKWCH4UM7 100630, số máy: VTT1P52FMHZ, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ nhựa, màu xám, IMEL: 081695060339957, 081690601739948 đã qua sử dụng; 01

điện thoại di động hiệu Mastel vỏ nhựa, màu đen, IMEL 351670096435347, 351670096435354 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Cứ A C 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech, loại xe Win, màu sơn xanh đen, không biển kiểm soát, số khung RTEXC56PEHA306869, số máy VDEJQ154MJ396869.

Về phần dân sự:

Bị hại Hoàng Văn C không đề nghị các bị can Tẩn Văn T, Tẩn Văn S phải bồi thường. Nên không xem xét giải quyết.

Bị hại Tẩn Thị L đề nghị các bị cáo Tẩn Văn T, Tẩn Văn S phải liên đới bồi thường số tiền 3.600.000 đồng; Bị hại Phàn Thị C đề nghị các bị cáo Tẩn Văn T, Tẩn Văn S phải liên đới bồi thường số tiền 5.040.000 đồng. Các bị cáo nhất trí nên cần ghi nhận sự tự thỏa thuận này.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Trong tháng 6 và tháng 7 năm 2019, Tẩn Văn T, Tẩn Văn S đã 03 lần trộm cắp 07 con dê có tổng trị giá là

15.840.000 đồng trên đường Tỉnh lộ 107 thuộc địa phận xã Pắc Ta và xã Tà Mít, huyện Tân Uyên mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân cụ thể:

**Lần thứ 1:** Khoảng cuối tháng 6 năm 2019, Tẩn Văn T, Tẩn Văn S trộm cắp 01 con con dê cái, màu lông đỏ, đen trọng lượng 30kg trị giá 3.600.000 đồng; 01 con dê đực, màu lông đỏ, đen trọng lượng 06kg trị giá 720.000 đồng, 01 con dê cái, màu lông đỏ, đen trọng lượng 06kg trị giá 720.000 đồng. Tổng trị giá là 5.040.000 đồng của gia đình chị Phàn Thị C rồi mang đi bán cho Nguyễn Đăng S được 1.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

**Lần thứ 2:** Khoảng giữa tháng 7/2019, Tẩn Văn T, Tẩn Văn S trộm cắp 01 con con dê cái, màu vàng, đen trọng lượng 30kg trị giá là 3.600.000 đồng của gia đình chị Tẩn Thị L rồi mang đi bán cho Nguyễn Đăng S được 1.000.000 đồng chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

**Lần thứ 3:** Khoảng 03 giờ ngày 28/7/2019, Tẩn Văn T, Tẩn Văn S và đối tượng tên B *(không rõ nhân thân lai lịch)* trộm cắp 01 con dê cái, màu lông vàng trọng lượng 26kg trị giá 3.120.000 đồng, 01 con dê đực, màu lông trắng đen trọng lượng 16kg trị giá 1.920.000 đồng; 01 con dê đực, màu lông vàng trọng lượng 18kg trị giá 2.160.000 đồng tổng trị giá tài sản là 7.200.000 đồng của gia đình anh Hoàng Văn C. Khi Tẩn Văn T đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Tẩn Văn T và Tẩn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng tới trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bởi vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, ít hiểu biết pháp luật nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo Tẩn Văn T là người chủ mưu, khởi xướng trong việc thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Tẩn Văn S với vai trò là người giúp sức tích cực nên khi quyết định hình phạt cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/7/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tân Uyên đã trao trả 03 cho bị hại Hoàng Văn C. Tại phiên tòa bị hại không đề nghị các bị cáo Tẩn Văn T, Tẩn Văn S phải bồi thường. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Đức T, Nguyễn Đăng S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị hại Tẩn Thị L đề nghị các bị cáo Tẩn Văn T, Tẩn Văn S phải liên đới bồi thường số tiền 3.600.000 đồng; Bị hại Phàn Thị C đề nghị các bị cáo Tẩn Văn T, Tẩn Văn S phải liên đới bồi thường số tiền 5.040.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên cho các bị hại. Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 lồng kim loại màu đen dài 74cm, rộng 51cm, cao 42cm; 01 đèn pin đội đầu vỏ nhựa màu tím, dây đeo màu nâu; 01 đèo hàng tự chế bằng gỗ dạng hình thang màu xám nhạt, dài 95cm, nơi rộng nhất 37cm, nơi hẹp nhất 21cm; 01 đoạn dây thừng dài khoảng 550cm, đường kính dây 0,5cm; 02 đoạn dây cao su màu đen trong đó 01 đoạn dài 388cm, rộng 1,5 cm, 01 đoạn dài 272cm, rộng 1,5cm; 01 chiếc áo mưa loại dài tay màu tím than, phía trên trước ngực bên trái gắn mác hình tam giác màu trắng bên trong có chữ Thủy Sơn màu đỏ, Size XL, bên phải ống tay áo bị rách, trên áo có nhiều vết bẩn áo, đều đã qua sử dụng. Đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Favour, màu sơn xanh đen, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe của Tẩn Văn T dùng để làm phương tiện đi lại trong các lần T và S đi trộm cắp và bị hỏng nên T mang đến hiệu sửa chữa xe máy của anh Trần Đức T để sửa trong khoảng giữa tháng 7/2019; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ nhựa, màu xám- thu giữ trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tẩn Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ nhựa, màu đen. Đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Tẩn Văn T và Tẩn Văn S nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech, loại xe Win, màu sơn xanh đen, không biển kiểm soát, số khung RTEXC56PEHA306869, số máy VDEJQ154MJ396869 đã qua sử dụng, vì đây là chiếc xe mô tô mà Tẩn Văn T đã

mượn của Cứ A C do chưa có căn cứ xử lý đối với Cứ A C nên cần trả lại cho Cứ A C khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Đối với Cứ A C đã nhiều lần cùng nhau trộm cắp tài sản cùng Tẩn Văn T và Tẩn Văn S. Trong quá trình điều tra Cứ A C không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên những lần trộm cắp này cơ quan CSĐT Công an huyện đã thông báo truy tìm bị hại nhưng chưa xác định được bị hại, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Cứ A C. Khi nào có căn cứ thì xử lý đối với Cứ A C sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người đàn ông tên Út khoảng 30 tuổi đã cùng Tẩn Văn T, Tẩn Văn S trộm cắp 03 con dê của gia đình anh Hoàng Văn C. Quá trình điều tra xác định, tại bản C, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên không có người đàn ông nào tên B nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Đăng S là người đã mua dê do Tẩn Văn T và Tẩn Văn S trộm cắp mà có. Trong quá trình điều tra xác định, S không biết số tài sản trên là do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Đăng S. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Tẩn Văn T và Tẩn Văn S, tên gọi khác (Tặng Văn S) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Tẩn Văn T 22 *(hai mươi hai)* tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/7/2019 đến ngày 06/8/2019. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Tẩn Văn S, tên gọi khác Tặng Văn S 18 *(mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và các bị hại, cụ thể: Bị cáo Tẩn Văn T tự nguyện bồi thường số tiền 1.800.000đ cho bà Tẩn Thị L và

2.520.000đ cho bà Phàn Thị C. Tẩn Văn S tự nguyện bồi thường số tiền 1.800.000đ cho bà Tẩn Thị L và 2.520.000đ cho bà Phàn Thị C.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 lồng kim loại màu đen dài 74cm, rộng 51cm, cao 42cm; 01 đèn pin đội đầu vỏ nhựa màu tím, dây đeo màu nâu; 01 đèo hàng tự chế bằng gỗ dạng hình thang màu xám nhạt, dài 95cm, nơi rộng nhất 37cm, nơi hẹp nhất 21cm; 01 đoạn dây thừng dài khoảng 550cm, đường kính dây 0,5cm; 02 đoạn dây cao su màu đen trong đó 01 đoạn dài 388cm, rộng 1,5 cm, 01 đoạn dài 272cm, rộng 1,5cm; 01 chiếc áo mưa loại dài tay màu tím than, phía trên trước ngực bên trái gắn mác hình tam giác màu trắng bên trong có chữ Thủy Sơn màu đỏ, Size XL, bên phải ống tay áo bị rách, trên áo có nhiều vết bẩn áo, đều đã qua sử dụng.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Favour, màu sơn xanh đen, không có biển kiểm soát, số khung: RRKWCH4UM7 100630, số máy: VTT1P52FMHZ, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ nhựa, màu xám, IMEL: 081695060339957, 081690601739948 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Mastel vỏ nhựa, màu đen, IMEL 351670096435347, 351670096435354 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Cứ A C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản N, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech, loại xe Win, màu sơn xanh đen, không biển kiểm soát, số khung RTEXC56PEHA306869, số máy VDEJQ154MJ396869 đã qua sử dụng.

*(Vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Uyên ngày 25/10/2019).*

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 108.000đ tiền án phí Dân sự có giá nghạch.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 29/10/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và UBND xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Tân Uyên (01);
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Công an huyện + THAHS (05);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo; (02);
- Bị hại; người có QLNVLQ (05);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Bình**